

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày: 20-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Len

2. Ông Trần Ngọc Châu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

D diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 03/11/2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang Đ**; Sinh ngày: 17/5/1990; Tại Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 4, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc Đ và bà Lại Thị T; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Hoàng Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn Đ**; Sinh ngày: 23/02/1988; Tại xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 4, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Trịnh Thị T và có 02con;

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 22 tháng 7 năm 2017, tại thôn Tây Ninh, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Ninh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilong màu trắng có viền màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục và 01 mảnh giấy trắng ghi số 1750 được đựng trong vỏ lon nước ngọt để trong mũ bảo hiểm, treo ở xe máy nhãn hiệu Wave α , biển kiểm soát 36P6-8174 do Trần Quang Đ và Nguyễn Văn D điều khiển. Đ và D khai đó là hêrôin vừa mới mua của một người thanh niên không quen biết với giá 1.750.000 đồng. Số tiền này do Trần Quang Đ và Nguyễn Văn D góp để mua ma túy sử dụng chung. Tang vật thu giữ gồm 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà và mảnh giấy ghi số 1750; 01 xe máy biển kiểm soát 36P6-8174.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/7/2017 Trần Quang Đ đi xe máy nhãn hiệu Weve α , biển kiểm soát 36P6-8174 từ nhà ở thôn 4, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa lên xã T, huyện H đi chơi thì gặp Nguyễn Văn D, Đ rủ D đi mua ma túy về sử dụng, D nói không có tiền nên Đ đưa cho D 1.730.000 đồng và bảo D góp thêm 20.000 đồng nữa để cho đủ 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), D đồng ý rồi cầm tiền của Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 36P6-8174 chở Đ đến Công ty thuốc lá thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung để mua ma túy. Cả hai đi vào ngõ nhỏ cạnh công ty thuốc lá gặp một người thanh niên không quen biết đang đứng ở đường, D dừng xe lại và hỏi mua 01 túi ma túy của người thanh niên này với giá 1.750.000 đồng. D cầm túi ma túy bỏ vào lon nước ngọt đã uống hết để trong mũ bảo hiểm treo ở xe máy, sau đó D điều khiển xe máy chở Đ về đến thôn Tây Ninh, xã Hà Ninh, huyện Hà Trung thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ gói hêrôin trong lon nước ngọt để ở mũ bảo hiểm treo trên xe máy.

Tại bản kết luận giám định số 1720/MT-PC54 ngày 25/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong mặt trước ghi “A vụ Nguyễn Văn D-Trần Quang Đ” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,761g (một phẩy bảy sáu một gam). Loại: Hêrôin. Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 194; Điều 33; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm

h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ từ 24 tháng đến 27 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định đủ cơ sở khẳng định ngày 22/7/2017 Trần Quang Đ và Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép để sử dụng 1,761g (một phẩy bảy sáu một gam), Loại: Hêrôin. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là loại chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Trần Quang Đ vừa là người khởi xướng vừa là người góp phần lớn số tiền để mua ma túy sử dụng, vì vậy Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Nguyễn Văn D.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, với khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ “*thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật song theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đối với các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, phải căn cứ vào các quy định này để áp dụng hình phạt nhẹ hơn cho các bị cáo

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Đ và D, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cầm lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ. Chiếc xe máy nhãn hiệu Weve α, biển kiểm soát 36P6 - 8174 Trần Quang Đ sử dụng để rủ D đi mua hêrôin, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là chị Hoàng Thị H (em dâu Đ), chị H không biết việc

Đ mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Hồng là đúng quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang Đ và Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1, Điều 194; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo

Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/11/2017 và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 06 (*sáu*) ngày (từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/11/2017 và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 06 (*sáu*) ngày (từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017).

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy là Hêrôin còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 17/11/2017).

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Quang Đ và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lê văn Hồng